

BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng	Nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ	Loại đất thu hồi (m ²)			Cây, hoa màu		
								Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời)	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	Đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ	Lúa tẻ	Ngô	Cà pháo, cà bát, cà tím
1	2	3	4	5	6=(9)÷(11)	7	8	9	10	11	12	12	14
1	Hộ ông Phùng Văn Bạch	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	28	172,6	8,3	6	172,6	-	-	172,6		
2	Hộ ông Chu Văn Bình	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	32	288,9	14,7	13	288,0	0,9	-			288,9
	Hộ ông Chu Văn Bình	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	33	206,9			206,9	-	-	206,9		
3	Hộ ông Phùng Văn Cấn	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	32	205,2	10,3	12	125,0	80,2	-			
4	Hộ ông Phùng Văn Đạt	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	77	144,0	8,5	2	144,0	-	-	144,0		
5	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	30	96,1	5,1	1	-		96,1	96,1		
6	Bà Chu Thị Kim Dung	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	3	48	128,7	25,5	1	128,7	-	-			

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng	Nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ	Loại đất thu hồi (m ²)			Cây, hoa màu		
								Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời)	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	Đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ		
											Lúa tẻ	Ngô	Cà pháo, cà bát, cà tím
1	2	3	4	5	6=(9)+(11)	7	8	9	10	11	12	12	14
7	Hộ bà Chu Thị Dũng	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	12	137,2	34,0	2	137,2	-	-			137,2
	Hộ bà Chu Thị Dũng	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	13	136,5			136,5	-	-			136,5
	Hộ bà Chu Thị Dũng	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	27	268,3			240,0	28,3	-			268,3
8	Ông Phùng Minh Đường	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	6	110,2	7,0	1	110,2	-	-			
9	Hộ bà Chu Thị Hiền	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	36	10,3	6,9	1	10,3	-	-			
10	Hộ ông Phùng Văn Huệ	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	9	358,8	11,8	7	306,9	51,9	-			
11	Hộ ông Phùng Văn Khay, (ông Khay đã chết - Ông Phùng Văn Tiến và những người thuộc hàng thừa kế của ông Khay)	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	29	303,4	9,0	6	303,4	-	-	303,4		
12	Ông Phùng Văn Lục	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	29	112,9	7,3	1	112,9	-	-			
13	Hộ ông Chu Gia Môn	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	34	119,1	6,5	6	112,5	6,6	-			
14	Hộ ông Phùng Đức Nguyên	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	26	33,3	2,7	4	33,3	-	-			33,3

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng	Nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ	Loại đất thu hồi (m ²)			Cây, hoa màu		
								Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời)	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	Đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ		
											Lúa tẻ	Ngô	Cà pháo, cà bát, cà tím
1	2	3	4	5	6=(9)÷(11)	7	8	9	10	11	12	12	14
15	Hộ ông Chu Văn Ninh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	31	71,2			71,2	-	-			
	Hộ ông Chu Văn Ninh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	4	67,3	9,9	5	67,3	-	-			
16	Hộ ông Lê Thị Nưa	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	33	197,8	8,3	5	192,0	5,8	-			
17	Hộ ông Phùng Đại Quý	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	8	120,1	13,8	4	120,0	0,1	-			
18	Hộ bà Phùng Thị Thanh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	10	162,0	54,0	6	162,0	-	-			
19	Hộ ông Phùng Văn Cặng (ông Cặng đã chết - Ông Phùng Kiến Thiết và những người thuộc hàng thừa kế của ông Cặng)	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	5	143,2	11,6	2	143,2	-	-			
20	Hộ ông Phùng Đức Thìn	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	1	1,4			1,4	-	-			
	Hộ ông Phùng Đức Thìn	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	25	446,5	18,9	5	336,0	110,5	-			
21	Hộ ông Phùng Thị Tĩnh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2	3	109,7	3,3	9	109,7	-	-			

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng	Nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ	Loại đất thu hồi (m ²)			Cây, hoa màu		
								Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời)	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	Đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ		
											Lúa tẻ	Ngô	Cà pháo, cà bát, cà tím
1	2	3	4	5	6=(9)+(11)	7	8	9	10	11	12	12	14
22	Hộ ông Phùng Văn Trai, (ông Trai đã chết - ông Phùng Văn Hiếu và những người thuộc hàng thừa kế của ông Trai)	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	1	39	268,7	15,6	2	268,7	-	-			
TỔNG CỘNG					4.420,3			4.039,9	284,3	96,1	716,1	206,9	864,2

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BỒI THƯỜNG (đồng)		PHẦN HỖ TRỢ (đồng)					TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, hoa màu	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m ² x 5 lần = 775.000đồng/m ²		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:		
					Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN		Đối với trường hợp thu hồi từ dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	Đối với trường hợp thu hồi từ 1.000m ² trở lên (10.000.000 đồng/NSD đất)	
1	2	3	15	16	17	18	19	20	21	22=(15)+(21)
1	Hộ ông Phùng Văn Bạch	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	46.429.400	1.329.020	133.765.000	0	8.964.000	1.726.000	0	192.213.420
2	Hộ ông Chu Văn Bình	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	77.714.100	1.877.850	223.200.000	697.500	19.422.000	2.889.000	0	325.800.450
	Hộ ông Chu Văn Bình	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	55.656.100	1.137.950	160.347.500	0	0	2.069.000	0	219.210.550
3	Hộ ông Phùng Văn Cản	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	55.198.800	0	96.875.000	62.155.000	17.928.000	2.052.000	0	234.208.800
4	Hộ ông Phùng Văn Đạt	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	38.736.000	1.108.800	111.600.000	0	2.988.000	1.440.000	0	155.872.800
5	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	0	0	0	0	1.494.000	0	0	1.494.000
6	Bà Chu Thị Kim Dung	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	34.620.300	0	99.742.500	0	1.494.000	1.287.000	0	137.143.800
7	Hộ bà Chu Thị Dũng	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	36.906.800	891.800	106.330.000	0	5.976.000	1.372.000	0	151.476.600
	Hộ bà Chu Thị Dũng	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	36.718.500	887.250	105.787.500	0	0	1.365.000	0	144.758.250
	Hộ bà Chu Thị Dũng	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	72.172.700	1.743.950	186.000.000	21.932.500	0	2.683.000	0	284.532.150
8	Ông Phùng Minh Đường	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	29.643.800	0	85.405.000	0	1.494.000	1.102.000	0	117.644.800

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BỒI THƯỜNG (đồng)		PHẦN HỖ TRỢ (đồng)					TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, hoa màu	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m ² x 5 lần = 775.000đồng/m ²		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:		
					Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN		Đối với trường hợp thu hồi từ dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	Đối với trường hợp thu hồi từ 1.000m ² trở lên (10.000.000 đồng/NSD đất)	
1	2	3	15	16	17	18	19	20	21	22=(15)+(21)
9	Hộ bà Chu Thị Hiền	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	2.770.700	0	7.982.500	0	1.494.000	103.000	0	12.350.200
10	Hộ ông Phùng Văn Huệ	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	96.517.200	0	237.847.500	40.222.500	10.458.000	3.588.000	0	388.633.200
11	Hộ ông Phùng Văn Khay, (ông Khay đã chết - Ông Phùng Văn Tiến và những người thuộc hàng thừa kế của ông Khay)	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	81.614.600	2.336.180	235.135.000	0	8.964.000	3.034.000	0	331.083.780
12	Ông Phùng Văn Lục	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	30.370.100	0	87.497.500	0	1.494.000	1.129.000	0	120.490.600
13	Hộ ông Chu Gia Môn	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	32.037.900	0	87.187.500	5.115.000	8.964.000	1.191.000	0	134.495.400
14	Hộ ông Phùng Đức Nguyên	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	8.957.700	216.450	25.807.500	0	5.976.000	333.000	0	41.290.650
15	Hộ ông Chu Văn Ninh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	19.152.800	0	55.180.000	0	0	712.000	0	75.044.800
	Hộ ông Chu Văn Ninh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	18.103.700	0	52.157.500	0	7.470.000	673.000	0	78.404.200
16	Hộ ông Lê Thị Nưa	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	53.208.200	0	148.800.000	4.495.000	7.470.000	1.978.000	0	215.951.200
17	Hộ ông Phùng Đại Quý	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	32.306.900	0	93.000.000	77.500	5.976.000	1.201.000	0	132.561.400

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BÒI THƯỜNG (đồng)		PHẦN HỖ TRỢ (đồng)					TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, hoa màu	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m ² x 5 lần = 775.000đồng/m ²		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:		
					Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN		Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	Đối với trường hợp thu hồi từ 1.000m ² trở lên (10.000.000 đồng/NSD đất)	
1	2	3	15	16	17	18	19	20	21	22=(15)+(21)
18	Hộ bà Phùng Thị Thanh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	43.578.000	0	125.550.000	0	17.928.000	1.620.000	0	188.676.000
19	Hộ ông Phùng Văn Cặng (ông Cặng đã chết - Ông Phùng Kiến Thiết và những người thuộc hàng thừa kế của ông Cặng)	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	38.520.800	0	110.980.000	0	2.988.000	1.432.000	0	153.920.800
20	Hộ ông Phùng Đức Thìn	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	376.600	0	1.085.000	0	0	14.000	0	1.475.600
	Hộ ông Phùng Đức Thìn	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	120.108.500	0	260.400.000	85.637.500	7.470.000	4.465.000	0	478.081.000
21	Hộ ông Phùng Thị Tĩnh	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	29.509.300	0	85.017.500	0	13.446.000	1.097.000	0	129.069.800
22	Hộ ông Phùng Văn Trai, (ông Trai đã chết - ông Phùng Văn Hiếu và những người thuộc hàng thừa kế của ông Trai)	TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây	72.280.300	0	208.242.500	0	2.988.000	2.687.000	0	286.197.800
TỔNG CỘNG			1.163.209.800	11.529.250	3.130.922.500	220.332.500	162.846.000	43.242.000	0	4.732.082.050

(Dự thảo)

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					1.174.739.050
1	Đất đai		4.420,3			1.163.209.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m ²	4039,9	269.000	100	1.086.733.100
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m ²	284,3	269.000	100	76.476.700
-	Đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ	m ²	96,1	0	0	0
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					11.529.250
-	Lúa tẻ	m ²	620,0	7.700	100	4.774.000
-	Ngô	m ²	206,9	5.500	100	1.137.950
	Cà pháo, cà bát, cà tím	m ²	864,2	6.500	100	5.617.300
II	PHẦN HỖ TRỢ					3.557.343.000
1	Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ					0
-	Lúa tẻ	m ²	96,1	0	0	0
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				3.351.255.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	4.039,9	775.000	100	3.130.922.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	284,3	775.000	100	220.332.500
3	Hỗ trợ ổn định đời sống:					162.846.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	93	1.494.000	100	138.942.000
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	8	2.988.000	100	23.904.000
4	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					43.242.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (3.000 đồng/m ²)	m ²	4.324,2	10.000	100	43.242.000
-	Đối với trường hợp thu hồi từ 1.000m ² trở lên (3.000.000 đồng/NSD đất)	NSD	0,0	10.000.000	100	0
III	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (I) + (II)					4.732.082.050

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm ba mươi hai triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, không trăm năm mươi đồng

(Dự thảo)

STT: 1

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Bạch

* Số CCCD: 001033001331 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 8,3%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	28	172,6

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					47.758.420
1	Đất đai		172,6			46.429.400
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	172,6	269.000	100	46.429.400
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.329.020
-	Lúa tẻ	m ²	172,6	7.700	100	1.329.020
II	PHẦN HỖ TRỢ					144.455.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				133.765.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	172,6	775.000	100	133.765.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					8.964.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.726.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	172,6	10.000	100	1.726.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					192.213.420

Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu, hai trăm mười ba ngàn, bốn trăm hai mươi đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 2(1)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Chu Văn Bình

* Số CCCD: 001053010056 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 14,7%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	32	288,9

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					79.591.950
1	Đất đai		288,9			77.714.100
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	288,0	269.000	100	77.472.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	0,9	269.000	100	242.100
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.877.850
	Cà pháo, cà bát, cà tím	m ²	288,9	6.500	100	1.877.850
II	PHẦN HỖ TRỢ					246.208.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				223.897.500

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	288,0	775.000	100	223.200.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	0,9	775.000	100	697.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					19.422.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	13	1.494.000	100	19.422.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					2.889.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	288,9	10.000	100	2.889.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					325.800.450

Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm ngàn, bốn trăm năm mươi đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 2(2)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Chu Văn Bình

* Số CCCD: 001053010056 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	33	206,9

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					56.794.050
1	Đất đai		206,9			55.656.100
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	206,9	269.000	100	55.656.100
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.137.950
-	Ngô	m ²	206,9	5.500	100	1.137.950
II	PHẦN HỖ TRỢ					162.416.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				160.347.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	206,9	775.000	100	160.347.500
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					2.069.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	206,9	10.000	100	2.069.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					219.210.550

Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu, hai trăm mười ngàn, năm trăm năm mươi đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 3

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn
Cần**

* Số CCCD: 001056015290 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 10,3%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	32	205,2

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					55.198.800
1	Đất đai		205,2			55.198.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	125,0	269.000	100	33.625.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	80,2	269.000	100	21.573.800
II	PHẦN HỖ TRỢ					179.010.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				159.030.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	125,0	775.000	100	96.875.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	80,2	775.000	100	62.155.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					17.928.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	12	1.494.000	100	17.928.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					2.052.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	205,2	10.000	100	2.052.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					234.208.800

Số tiền bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm lẻ tám ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 4

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Đạt

* Số CCCD: 001065015441 do Bộ công an cấp ngày 20/05/2025

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 8,5%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	77	144,0

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					39.844.800
1	Đất đai		144,0			38.736.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	144,0	269.000	100	38.736.000
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.108.800
-	Lúa tẻ	m ²	144,0	7.700	100	1.108.800
II	PHẦN HỖ TRỢ					116.028.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				111.600.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	144,0	775.000	100	111.600.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					2.988.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	2	1.494.000	100	2.988.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.440.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	144,0	10.000	100	1.440.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					155.872.800

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 5

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Đức

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 5,1%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	30	96,1

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					0
1	Đất đai		96,1			0
-	Đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ	m ²	96,1	0	0	0
II	PHẦN HỖ TRỢ					1.494.000
1	Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ					0
-	Lúa tẻ	m ²	96,1	-	0	0
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					1.494.000

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
III	TỔNG KINH PHÍ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					1.494.000

Số tiền bằng chữ: Một triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 6

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Bà Chu Thị Kim Dung

* Số CCCD: 001181007002 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 25,5%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	3	48	128,7

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					34.620.300
1	Đất đai		128,7			34.620.300
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	128,7	269.000	100	34.620.300
II	PHẦN HỖ TRỢ					102.523.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				99.742.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	128,7	775.000	100	99.742.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					1.494.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.287.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	128,7	10.000	100	1.287.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					137.143.800

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 7

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Chu Thị Dũng

- * Số CCCD: 001147004830 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/04/2021
- * Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- * Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây
- * Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 34%
- * Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	12	137,2

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					37.798.600
1	Đất đai		137,2			36.906.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	137,2	269.000	100	36.906.800
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					891.800
-	Cà pháo, cà bát, cà tím	m ²	137,2	6.500	100	891.800
II	PHẦN HỖ TRỢ					113.678.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				106.330.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	137,2	775.000	100	106.330.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					5.976.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	2	2.988.000	100	5.976.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.372.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	137,2	10.000	100	1.372.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					151.476.600

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 8(2)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Hộ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Chu Thị Dũng

* Số CCCD: 001147004830 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	13	136,5

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					37.605.750
1	Đất đai		136,5			36.718.500
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	136,5	269.000	100	36.718.500
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					887.250
	Cà pháo, cà bát, cà tím	m ²	136,5	6.500	100	887.250
II	PHẦN HỖ TRỢ					107.152.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				105.787.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	136,5	775.000	100	105.787.500
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.365.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	136,5	10.000	100	1.365.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					144.758.250

Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 8(3)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Chu Thị Dũng

* Số CCCD: 001147004830 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	27	268,3

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					73.916.650
1	Đất đai		268,3			72.172.700
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	240,0	269.000	100	64.560.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	28,3	269.000	100	7.612.700
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.743.950
	Cà pháo, cà bát, cà tím	m ²	268,3	6.500	100	1.743.950
II	PHẦN HỖ TRỢ					210.615.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				207.932.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	240,0	775.000	100	186.000.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	28,3	775.000	100	21.932.500
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					2.683.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	268,3	10.000	100	2.683.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					284.532.150

Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, một trăm năm mươi đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 8

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phùng Minh Đường

* Số CCCD: 001069036653 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 7%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	6	110,2

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					29.643.800
1	Đất đai		110,2			29.643.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	110,2	269.000	100	29.643.800
II	PHẦN HỖ TRỢ					88.001.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				85.405.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	110,2	775.000	100	85.405.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					1.494.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.102.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	110,2	10.000	100	1.102.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					117.644.800

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 9

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Chu Thị Hiền

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 6,9%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	36	10,3

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					2.770.700
1	Đất đai		10,3			2.770.700
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	10,3	269.000	100	2.770.700
II	PHẦN HỖ TRỢ					9.579.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				7.982.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	10,3	775.000	100	7.982.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					1.494.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					103.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	10,3	10.000	100	103.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					12.350.200

Số tiền bằng chữ: Mười hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn, hai trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 10

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Huệ

* Số CCCD: 001045009490 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/05/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 11,8%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	9	358,8

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					96.517.200
1	Đất đai		358,8			96.517.200
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	306,9	269.000	100	82.556.100
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	51,9	269.000	100	13.961.100
II	PHẦN HỖ TRỢ					292.116.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				278.070.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	306,9	775.000	100	237.847.500

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	51,9	775.000	100	40.222.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					10.458.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	7	1.494.000	100	10.458.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					3.588.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	358,8	10.000	100	3.588.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					388.633.200

Số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 11

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn

1 Khay, (ông Khay đã chết - Ông Phùng Văn Tiến và những người thuộc hàng thừa kế của ông Khay)

* Số CCCD của ông Phùng Văn Tiến: 001067011765 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 9%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	29	303,4

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					83.950.780
1	Đất đai		303,4			81.614.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	303,4	269.000	100	81.614.600
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					2.336.180
-	Lúa tẻ	m ²	303,4	7.700	100	2.336.180
II	PHẦN HỖ TRỢ					247.133.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				235.135.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	303,4	775.000	100	235.135.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					8.964.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					3.034.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	303,4	10.000	100	3.034.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					331.083.780

Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi một triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 12

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phùng Văn Lục

* Số CCCD: 001071048998 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 7,3%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	29	112,9

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					30.370.100
1	Đất đai		112,9			30.370.100
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	112,9	269.000	100	30.370.100
II	PHẦN HỖ TRỢ					90.120.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				87.497.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	112,9	775.000	100	87.497.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					1.494.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.129.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	112,9	10.000	100	1.129.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					120.490.600

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, sáu trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 13

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Chu Gia Môn

- * Số CCCD: 001061018629 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021
- * Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- * Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây
- * Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 6,5%
- * Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	34	119,1

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					32.037.900
1	Đất đai		119,1			32.037.900
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	112,5	269.000	100	30.262.500
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	6,6	269.000	100	1.775.400
II	PHẦN HỖ TRỢ					102.457.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				92.302.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	112,5	775.000	100	87.187.500

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	6,6	775.000	100	5.115.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					8.964.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.191.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	119,1	10.000	100	1.191.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					134.495.400

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 14

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Đức Nguyên

* Số CCCD: 001061028042 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 2,7%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	26	33,3

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					9.174.150
1	Đất đai		33,3			8.957.700
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	33,3	269.000	100	8.957.700
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					216.450
	Cà pháo, cà bát, cà tím	m ²	33,3	6.500	100	216.450
II	PHẦN HỖ TRỢ					32.116.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				25.807.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	33,3	775.000	100	25.807.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					5.976.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 31% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 31kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	4	1.494.000	100	5.976.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					333.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	33,3	10.000	100	333.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					41.290.650

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi một triệu, hai trăm chín mươi ngàn, sáu trăm năm mươi đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 15(1)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Chu Văn Ninh

* Số CCCD: 001058020457 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	31	71,2

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					19.152.800
1	Đất đai		71,2			19.152.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	71,2	269.000	100	19.152.800
II	PHẦN HỖ TRỢ					55.892.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				55.180.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	71,2	775.000	100	55.180.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					712.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	71,2	10.000	100	712.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					75.044.800

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 15(2)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Chu Văn Ninh

* Số CCCD: 001058020457 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 9,9%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	4	67,3

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					18.103.700
1	Đất đai		67,3			18.103.700
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	67,3	269.000	100	18.103.700
II	PHẦN HỖ TRỢ					60.300.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				52.157.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	67,3	775.000	100	52.157.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					7.470.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	5	1.494.000	100	7.470.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					673.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	67,3	10.000	100	673.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					78.404.200

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, bốn trăm lẻ bốn ngàn, hai trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 16

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Lê Thị Nura

- * Số CCCD: 001145013573 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/07/2021
- * Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- * Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây
- * Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 8,3%
- * Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	33	197,8

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					53.208.200
1	Đất đai		197,8			53.208.200
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	192,0	269.000	100	51.648.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	5,8	269.000	100	1.560.200
II	PHẦN HỖ TRỢ					162.743.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				153.295.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	192,0	775.000	100	148.800.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	5,8	775.000	100	4.495.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					7.470.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	5	1.494.000	100	7.470.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.978.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	197,8	10.000	100	1.978.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					215.951.200

Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười lăm triệu, chín trăm năm mươi một ngàn, hai trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 17

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Đại Quý

* Số CCCD: 001063025768 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/07/2023

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 13,8%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	8	120,1

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					32.306.900
1	Đất đai		120,1			32.306.900
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	120,0	269.000	100	32.280.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	0,1	269.000	100	26.900
II	PHẦN HỖ TRỢ					100.254.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				93.077.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	120,0	775.000	100	93.000.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	0,1	775.000	100	77.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					5.976.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	4	1.494.000	100	5.976.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.201.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	120,1	10.000	100	1.201.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					132.561.400

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn, bốn trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 18

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Phùng Thị Thanh

* Số CCCD: 001152010992 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/03/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 54%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	10	162,0

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					43.578.000
1	Đất đai		162,0			43.578.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	162,0	269.000	100	43.578.000
II	PHẦN HỖ TRỢ					145.098.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				125.550.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	162,0	775.000	100	125.550.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					17.928.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	2.988.000	100	17.928.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.620.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	162,0	10.000	100	1.620.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					188.676.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 19

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn

1 Cặng (ông Cặng đã chết - Ông Phùng Kiến Thiết và những người thuộc hàng thừa kế của ông Cặng)

* Số CCCD của ông Phùng Kiến Thiết: 001062019396 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/05/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 11,6%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	5	143,2

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					38.520.800
1	Đất đai		143,2			38.520.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	143,2	269.000	100	38.520.800
II	PHẦN HỖ TRỢ					115.400.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				110.980.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	143,2	775.000	100	110.980.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					2.988.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	2	1.494.000	100	2.988.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.432.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	143,2	10.000	100	1.432.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					153.920.800

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 20(1)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Đức Thìn

* Số CCCD: 001043003040 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/07/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	1	1,4

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					376.600
1	Đất đai		1,4			376.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	1,4	269.000	100	376.600
II	PHẦN HỖ TRỢ					1.099.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				1.085.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	1,4	775.000	100	1.085.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					14.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	1,4	10.000	100	14.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					1.475.600

Số tiền bằng chữ: Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 20(2)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Đức Thìn

* Số CCCD: 001043003040 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/07/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 18,9%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	25	446,5

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					120.108.500
1	Đất đai		446,5			120.108.500
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	336,0	269.000	100	90.384.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	m ²	110,5	269.000	100	29.724.500
II	PHẦN HỖ TRỢ					357.972.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				346.037.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	336,0	775.000	100	260.400.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCNQSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	110,5	775.000	100	85.637.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					7.470.000
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	5	1.494.000	100	7.470.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					4.465.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	446,5	10.000	100	4.465.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					478.081.000

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tám triệu, không trăm tám mươi một ngàn đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 21

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Thị Tỉnh

* Số CCCD: 001155016364 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 3,3%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	2	3	109,7

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					29.509.300
1	Đất đai		109,7			29.509.300
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	109,7	269.000	100	29.509.300
II	PHẦN HỖ TRỢ					99.560.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²					85.017.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	109,7	775.000	100	85.017.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					13.446.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	9	1.494.000	100	13.446.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					1.097.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	109,7	10.000	100	1.097.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					129.069.800

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 22

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây
(nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày / /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn

1 Trai, (ông Trai đã chết - ông Phùng Văn Hiếu và những người thuộc hàng thừa kế của ông Trai)

* Số CCCD của ông Phùng Văn Hiếu: 001077002136 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/04/2022

* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

* Địa chỉ thường trú: TDP 6 Vân Gia, Phường Sơn Tây

* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 15,6%

* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)
1	1	39	268,7

2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					72.280.300
1	Đất đai		268,7			72.280.300
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất; GCN tạm thời)	m ²	268,7	269.000	100	72.280.300
II	PHẦN HỖ TRỢ					213.917.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m² x 5 lần = 775.000đồng/m²	m ²				208.242.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m ²	268,7	775.000	100	208.242.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					2.988.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	2	1.494.000	100	2.988.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					2.687.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m ² (10.000 đồng/m ²)	m ²	268,7	10.000	100	2.687.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)					286.197.800

Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi sáu triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn, tám trăm đồng

* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 26/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.